

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 57/MHC

V/v: "BCTC năm 2015 đã được kiểm toán
- Hợp nhất"

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Tòa nhà Hải An, Km 2 Đường Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q.Hải An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: 0313 614630

Fax: 0313 614640

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lan Anh

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Vinatea, 92 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 35770810

Fax: 04 35770814

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán - Hợp nhất

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2016 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính năm 2015
đã được kiểm toán - Hợp nhất

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Thị Lan Anh



Công ty Cổ phần MHC

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty Cổ phần MHC
Thông tin về Công ty

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp

Số 0100793715

ngày 16 tháng 11 năm 2015

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 19 tháng 11 năm 1998. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh 20 lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100793715 ngày 16 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Tiến Thành	Chủ tịch (từ ngày 26/11/2015) Thành viên (từ ngày 24/9/2015 tới ngày 25/11/2015)
Ông Chu Nguyên Bình	Chủ tịch (đến ngày 21/11/2015)
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Chủ tịch (từ ngày 8/5/2015 đến ngày 25/9/2015)
Ông Phạm Văn Nguyên	Thành viên (từ ngày 24/9/2015)
Ông Lê Bá Thọ	Thành viên (từ ngày 7/10/2015)
Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên (từ ngày 23/10/2015)
Ông Đỗ Hồng Thái	Thành viên (từ ngày 24/11/2015)
Ông Hoàng Duy Anh	Thành viên (đến ngày 7/10/2015)
Ông Nguyễn Đức Hải	Thành viên (đến ngày 8/7/2015)
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên (đến ngày 8/5/2015)
Ông Nguyễn Quang Phúc	Thành viên (đến ngày 15/4/2015)
Ông Phan Phương Anh	Thành viên (từ ngày 15/4/2015 đến ngày 5/11/2015)
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên (từ ngày 8/5/2015 đến ngày 24/9/2015)
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên (từ ngày 3/11/2015 đến ngày 23/11/2015)

Ban Giám đốc

Ông Đặng Tiến Thành	Tổng Giám đốc (từ ngày 3/11/2015)
Ông Hoàng Duy Anh	Tổng Giám đốc (đến ngày 2/11/2015)
Ông Nguyễn Công Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 4/1/2016)

Trụ sở đăng ký

Tầng 7, Tòa nhà Hải An, Km 2 Đường Đình Vũ
Phường Đông Hải 2, Quận Hải An
Thành phố Hải Phòng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2016



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) và công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 25 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của ban giám đốc đơn vị, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần MHC và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Số liệu so sánh

Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh 33 của báo cáo tài chính hợp nhất. Trong quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã trình bày lại một số số liệu so sánh tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để điều chỉnh một số sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất của các năm trước liên quan tới việc hạch toán các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, chưa bao gồm các điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh 33, được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó trong báo cáo kiểm toán ngày 26 tháng 3 năm 2015.

Khi kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, chúng tôi đã kiểm toán các điều chỉnh nêu trên. Tuy nhiên, ngoài việc kiểm toán các điều chỉnh này, chúng tôi không được bổ nhiệm để kiểm toán, soát xét hoặc thực hiện bất cứ thủ tục nào khác trên các số liệu so sánh. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc bất cứ hình thức đảm bảo nào khác trên số liệu so sánh của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh nêu tại Thuyết minh 33 của báo cáo tài chính hợp nhất là phù hợp và được áp dụng một cách hợp lý.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-02-127-b



Đào Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Minh Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1572-2013-007-1

Công ty Cổ phần MHC**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015****Mẫu B 01 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Phân loại lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		386.901.163.325	63.135.502.029
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.421.750.862	1.996.964.408
Tiền	111		2.679.867.803	1.996.964.408
Các khoản tương đương tiền	112		3.741.883.059	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		186.001.245.698	351.463.938
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	187.180.257.678	351.463.938
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6(a)	(1.179.011.980)	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		192.074.999.552	59.309.927.105
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	14.147.224.635	59.011.704.260
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		258.450.000	4.302.741.435
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	188.568.315.511	6.796.047.937
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(10.898.990.594)	(10.800.566.527)
Hàng tồn kho	140		899.000	3.398.500
Hàng tồn kho	141		899.000	3.398.500
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.402.268.213	1.473.748.078
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		391.679.714	534.102.277
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	13(a)	1.436.516.346	364.573.648
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	13(a)	574.072.153	575.072.153

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần MHC**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 01 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Điều chỉnh lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		75.998.779.486	186.716.379.023
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	10	10.000.000.000	10.000.000.000
Tài sản cố định	220		35.479.326.446	34.066.331.306
Tài sản cố định hữu hình	221	11	34.732.832.646	33.319.837.506
<i>Nguyên giá</i>	222		55.873.259.534	52.858.119.949
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.140.426.888)	(19.538.282.443)
Tài sản cố định vô hình	227		746.493.800	746.493.800
<i>Nguyên giá</i>	228		746.493.800	746.493.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	60.480.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	60.480.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250		30.507.453.954	142.128.640.303
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	6(b)	25.032.223.754	137.628.640.303
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(c)	5.475.230.200	4.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		11.999.086	460.927.414
Chi phí trả trước dài hạn	261		9.499.086	458.427.414
Tài sản dài hạn khác	268		2.500.000	2.500.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		462.899.942.811	249.851.881.052

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần MHC

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Điều chỉnh lại/ Phân loại lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		22.351.981.240	58.585.641.763
Nợ ngắn hạn	310		21.294.658.144	57.394.791.763
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	7.158.381.332	9.256.226.874
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.379.442.960	426.472.792
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13(b)	4.545.406.107	255.393.482
Phải trả người lao động	314		2.239.770.341	2.631.703.286
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	2.677.584.961	17.755.601.089
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		10.909.090	10.909.091
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	2.417.035.149	7.099.902.399
Vay ngắn hạn	320	16	762.000.000	19.800.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		104.128.204	158.582.750
Nợ dài hạn	330		1.057.323.096	1.190.850.000
Phải trả dài hạn khác	337		286.223.096	1.190.850.000
Vay dài hạn	338	16	771.100.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		440.547.961.571	191.266.239.289
Vốn chủ sở hữu	410	17	440.547.961.571	191.266.239.289
Vốn cổ phần	411	18	271.109.080.000	135.555.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		271.109.080.000	135.555.140.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	17	28.679.580.000	24.001.910.000
Cổ phiếu quỹ	415	18	(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	132.048.275.861	22.998.163.579
- Lợi nhuận/(lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		19.625.392.173	(47.647.738.010)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		112.422.883.688	70.645.901.589
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		462.899.942.811	249.851.881.052

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Điều chỉnh lại
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	21	68.019.291.013	69.712.418.153
Giá vốn hàng bán	11	22	61.282.069.811	52.514.666.182
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		6.737.221.202	17.197.751.971
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	81.461.639.409	5.894.415.069
Chi phí tài chính	22	24	13.730.031.866	2.311.041.548
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.177.278.572	2.008.301.490
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		46.473.244.200	39.412.236.490
Chi phí bán hàng	25		-	548.928.179
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	6.916.494.287	25.961.599.187
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		114.025.578.658	33.682.834.616
Thu nhập khác	31	26	897.535.645	58.493.997.455
Chi phí khác	32	27	(3.374.912.784)	18.434.464.262
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.272.448.429	40.059.533.193
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		118.298.027.087	73.742.367.809
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	5.875.143.399	1.344.444.404
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		112.422.883.688	72.397.923.405
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		112.422.883.688	70.645.901.589
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	1.752.021.816
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	4.533	5.212

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần MHC**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	118.298.027.087	73.742.367.809
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	2.157.403.042	2.716.520.732
Các khoản dự phòng	03	1.277.436.047	7.333.746.058
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(60.256.240)	(125.278.314)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(116.951.999.815)	(81.789.556.419)
Chi phí lãi vay	06	1.177.278.572	2.008.301.490
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.897.888.693	3.886.101.356
Biến động các khoản phải thu	09	43.797.685.585	14.073.730.537
Biến động hàng tồn kho	10	2.499.500	2.321.900
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(19.802.564.071)	(38.609.047.336)
Biến động chi phí trả trước	12	591.350.891	(161.278.494)
		30.486.860.598	(20.808.172.037)
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.947.197.163)	(5.965.168.380)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(595.851.745)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	179.933.333
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(54.454.546)	(7.715.588.544)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.889.357.144	(34.308.995.628)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(3.509.918.182)	(1.341.839.091)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	145.454.545	5.707.385.557
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(60.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tiền thu hồi các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	60.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(376.051.585.322)	(19.596.320.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	208.509.344.000	9.872.213.271
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	24.477.235.039	22.513.837.832
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(146.429.469.920)	7.155.277.569

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần MHC**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2015 VND	2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	140.231.610.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	42.513.388.889	16.600.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(57.780.288.889)	(28.702.058.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	124.964.710.000	(12.102.058.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.424.597.224	(39.255.776.059)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm (Thuyết minh 5)	60	1.996.964.408	41.252.671.766
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	189.230	68.701
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	6.421.750.862	1.996.964.408

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người lập:

Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.*

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 1 công ty con và 3 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2015: 1 công ty con và 4 công ty liên doanh, liên kết) như sau:

	% sở hữu và quyền biểu quyết	
	31/12/2015	1/1/2015
▪ Công ty con		
• Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	100%	100%
▪ Công ty liên doanh		
• Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	51%	51%
▪ Công ty liên kết		
• Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	-	40%
• Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	-	27,93%
• Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	45,05%	45,05%
• Công Ty Cổ Phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực	24%	-

(*) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” thay vì “Đầu tư vào các công ty con”.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty và công ty con có 76 nhân viên (1/1/2015: 64 nhân viên).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Hoạt động đăng ký

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ giao nhận kho vận tải hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa và container;
- Khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Buôn bán, sản xuất tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, đại lý hàng hải;
- Lai dắt tàu biển;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy; và
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động mang lại doanh thu chính trong năm cho Công ty và các công ty con là hoạt động dịch vụ (vận tải, cho thuê kho bãi, v.v) và hoạt động đầu tư.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Cùng ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (“Thông tư 202”). Thông tư 202 thay thế cho các hướng dẫn trước đây trong phần XIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 cũng có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 và Thông tư 202. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Công ty và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Công ty được trình bày trong các thuyết minh báo cáo tài chính sau đây:

- Các giao dịch bằng ngoại tệ (Thuyết minh 4(b)); và
- Lãi trên cổ phiếu (Thuyết minh 4(r)).

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty và công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của Công ty, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) *Công ty liên doanh, liên kết*

Công ty liên doanh, liên kết là những công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) *Các giao dịch bằng ngoại tệ*

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá thực tế áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Công ty hoặc công ty con và ngân hàng thương mại.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con nhận tiền từ khách hàng hoặc đối tác.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con dự kiến thanh toán khoản phải trả đó.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con thực hiện thanh toán.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng nơi Công ty hoặc công ty con gửi tiền hoặc mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (nợ phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Việc áp dụng Thông tư 200 về các giao dịch bằng ngoại tệ không có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) **Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) **Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh.

Công ty tham gia BCC theo thỏa thuận chia lợi nhuận sau thuế. Trong trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên tham gia trong BCC phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế. Bên kế toán và quyết toán thuế này phải áp dụng phương pháp kế toán BCC chia doanh thu để ghi nhận doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong năm, đồng thời cung cấp bằng chứng về việc quyết toán thuế cho các bên khác. Các bên khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC, báo cáo cơ quan thuế về việc khoản doanh thu, chi phí này đã được thực hiện nghĩa vụ thuế làm căn cứ điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	6 - 25 năm
▪ dụng cụ văn phòng	4 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 - 10 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp được thể hiện theo nguyên giá và không được phân bổ do có thời hạn không xác định. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với giá gốc của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Giá gốc của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty và công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty bao gồm cả số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, nếu có. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố.

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận dự kiến sẽ được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Do đó, việc áp dụng Thông tư 200 về lãi trên cổ phiếu không có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty và công ty con hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh, là dịch vụ kho vận và vận tải hàng hóa và một khu vực địa lý, là Việt Nam do các điều kiện kinh tế, chính trị và pháp luật là tương tự như nhau.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tiền mặt	270.237.325	251.674.626
Tiền gửi ngân hàng	2.409.630.478	1.745.289.782
Các khoản tương đương tiền	3.741.883.059	-
	<hr/>	
	6.421.750.862	1.996.964.408



Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu	31/12/2015		1/1/2015	
			Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
<i>Chứng khoán niêm yết</i>						
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (i)	HAH	3.239.060	72.649.368.960	-	-	-
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	MAC	1.500.000	15.001.100.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW3 (ii)	DP3	450.000	4.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Hải Minh	HMH	99	1.405.583	-	1.405.583	-
Công ty Cổ phần Transimex - Saigon	TMS	2	58.355	-	58.355	-
<i>Chứng khoán chưa niêm yết</i>						
Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM	DDV	4.969.710	59.225.224.780	1.179.011.980	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	GEX	2.000.000	35.453.100.000	-	-	-
Cổ phiếu Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn		5.000	350.000.000	-	5.000	350.000.000
			187.180.257.678	1.179.011.980		351.463.938

(i) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 21 tháng 11 năm 2015 phê duyệt kế hoạch thanh lý 6.478.120 cổ phiếu HAH do Công ty nắm giữ. Trong tháng 12 năm 2015, Công ty đã bán 3.239.060 cổ phiếu HAH. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, 3.239.060 cổ phiếu HAH còn lại do Công ty nắm giữ được hạch toán là chứng khoán kinh doanh với giá trị ghi sổ được xác định dựa trên giá gốc của khoản đầu tư tính theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại ngày thanh lý.

(ii) Theo quyết định của Thường trực Hội đồng Quản trị Công ty về việc cơ cấu lại danh mục đầu tư, 450.000 cổ phiếu DP3 do Công ty nắm giữ được phân loại lại từ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác sang Chứng khoán kinh doanh.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Điều chỉnh lại
Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam	3.530.479.041	3.663.019.227
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	-	10.139.791.422
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (i)	-	121.306.580.529
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	2.325.744.713	2.519.249.125
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực	19.176.000.000	-
	25.032.223.754	137.628.640.303

(c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND
31/12/2015				
Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn (iii)	542.102	13,21%	13,21%	5.475.230.200
1/1/2015				
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW3 (ii)	450.000	8,57%	8,57%	4.500.000.000

(iii) Theo Thông báo kết quả đấu giá cổ phần ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần MHC đã mua được 542.102 cổ phần chào bán lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu khách hàng chi tiết theo người mua có số dư lớn:

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	45.404.539.000
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	5.516.183.019	5.516.183.019
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải Dương Đông	1.938.228.647	1.846.428.831
Công ty TNHH Cảng Hải An	1.653.415.071	1.761.366.979
Các khách hàng khác	5.039.397.898	4.483.186.431
	14.147.224.635	59.011.704.260

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	3.555.106.308	-
Đặt cọc mua cổ phiếu thông qua công ty quản lý quỹ (i)	80.000.000.000	-
Tiền mua cổ phần của các công ty chưa niêm yết (ii)	80.250.000.000	-
Đặt cọc mua cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn (iii)	18.403.042.200	
Phải thu khác	6.360.167.003	6.796.047.937
	<hr/> 188.568.315.511	<hr/> 6.796.047.937

- (i) Công ty chuyển tiền cho một công ty quản lý để đặt cọc mua 4.000.000 cổ phiếu GEX (Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam). Theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và các phụ lục, Công ty chịu rủi ro phát sinh trong quá trình công ty quản lý quỹ thực hiện đầu tư trên cơ sở ủy thác của Công ty. Tại ngày lập báo cáo tài chính, công ty quản lý quỹ chưa hoàn thành việc mua cổ phiếu GEX cho Công ty.
- (ii) Trong tháng 12 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua lại cổ phần tại một số công ty chưa niêm yết. Theo các điều khoản của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, các thủ tục chuyển nhượng sẽ được thực hiện trong vòng 120 ngày kể từ ngày Công ty chuyển tiền thanh toán cho các nhà đầu tư cá nhân và việc chuyển nhượng chỉ được coi là hoàn thành khi Công ty nhận được xác nhận sở hữu cổ phần từ tổ chức phát hành. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa nhận được giấy tờ chuyển quyền sở hữu cổ phần từ các nhà đầu tư cá nhân này.
- (iii) Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua lại 1.034.922 cổ phần phát hành lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn. Theo các điều khoản của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, việc chuyển nhượng chỉ được coi là hoàn thành khi Công ty nhận được xác nhận sở hữu cổ phần từ tổ chức phát hành. Tại ngày lập báo cáo tài chính, việc chuyển nhượng cổ phần này chưa được hoàn thành.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	31/12/2015		Thời gian quá hạn	1/1/2015	
		Giá gốc VND	Dự phòng VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nợ quá hạn						
▪ Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	trên 3 năm	5.516.183.019	5.516.183.019	trên 3 năm	5.516.183.019	5.516.183.019
▪ Công ty Cổ phần Du lịch và Vận tải Dương Đông	trên 3 năm	1.938.228.647	1.846.428.831	trên 3 năm	1.846.428.831	1.846.428.831
▪ Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đảo	trên 3 năm	328.000.000	328.000.000	trên 3 năm	328.000.000	328.000.000
▪ Công ty Giao thông Vận tải Quyết Tiến	trên 3 năm	238.100.000	238.100.000	trên 3 năm	238.100.000	238.100.000
▪ Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	trên 3 năm	110.000.000	110.000.000	trên 3 năm	110.000.000	110.000.000
▪ Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam	trên 3 năm	1.330.893.473	1.330.893.473	trên 2 năm	1.330.893.473	736.938.237
▪ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam	trên 3 năm	379.608.500	379.608.500	trên 2 năm	379.608.500	189.804.250
▪ Công ty Cổ phần Sản xuất Kính Quang Ninh	trên 3 năm	157.200.000	157.200.000	trên 3 năm	157.200.000	157.200.000
▪ Công ty TNHH MTV Vận tải Quốc Huy	trên 3 năm	125.851.000	125.851.000	trên 3 năm	125.851.000	125.851.000
▪ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Ngọc Vy	trên 3 năm	144.980.000	144.980.000		144.980.000	144.980.000
▪ Các khoản nợ xấu và nợ khó đòi khác		721.745.771	721.745.771		1.674.290.272	1.407.081.190
		10.990.790.410	10.898.990.594		11.851.535.095	10.800.566.527

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***10. Phải thu dài hạn khác**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.000.000.000	10.000.000.000

Từ năm 2014, Công ty tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tàu chở container với 5 đối tác, bao gồm: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức, Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn, Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An và Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS theo hình thức cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro, nếu có, từ hoạt động kinh doanh tương ứng với tỷ lệ vốn góp và các quy định trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	38.530.325.770	52.074.000	14.275.720.179	52.858.119.949
Tăng trong năm	-	-	3.570.398.182	3.570.398.182
Thanh lý	-	-	(555.258.597)	(555.258.597)
Số dư cuối năm	38.530.325.770	52.074.000	17.290.859.764	55.873.259.534
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	6.563.947.939	52.074.000	12.922.260.504	19.538.282.443
Khấu hao trong năm	1.548.718.284	-	608.684.758	2.157.403.042
Thanh lý	-	-	(555.258.597)	(555.258.597)
Số dư cuối năm	8.112.666.223	52.074.000	12.975.686.665	21.140.426.888
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	31.966.377.831	-	1.353.459.675	33.319.837.506
Số dư cuối năm	30.417.659.547	-	4.315.173.099	34.732.832.646

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có các tài sản có nguyên giá 12.986 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2015: 11.976 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.449 triệu VND (1/1/2015: 31.930 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay dài hạn của Công ty và công ty con (Thuyết minh 16).

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***12. Phải trả người bán ngắn hạn****(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	1.188.817.357
Công ty Bảo Minh Bến Thành	-	1.129.920.708
Các nhà cung cấp khác	6.169.563.975	6.937.488.809
	<hr/>	<hr/>
	7.158.381.332	9.256.226.874
	<hr/>	<hr/>

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	410.127.160	393.574.448
Hãng Đăng kiểm Germanischer Lloyd	360.938.362	382.740.155
Howe Robinson & Co. Ltd	299.882.998	285.650.584
Các nhà cung cấp khác	1.380.702.793	1.040.690.207
	<hr/>	<hr/>
	2.856.801.313	2.507.805.394
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước****(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	1/1/2015 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã bù trừ trong năm VND	31/12/2015 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	364.573.648	3.481.341.053	(2.409.398.355)	1.436.516.346
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	575.072.153	-	(1.000.000)	574.072.153

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2015 VND	Số phải trả trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã bù trừ trong năm VND	31/12/2015 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.481.246	5.875.143.399	(595.851.745)	(1.025.857.401)	4.311.915.499
Thuế thu nhập cá nhân	49.473.826	123.899.746	(113.389.374)	-	59.984.198
Thuế giá trị gia tăng	47.758.868	3.300.538.956	(891.140.601)	(2.409.398.355)	47.758.868
Thuế khác	99.679.542	33.068.000	(6.000.000)	(1.000.000)	125.747.542
	255.393.482	9.332.650.101	(1.606.381.720)	(3.436.255.756)	4.545.406.107

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Chi phí chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất	-	13.193.993.225
Chi phí lãi vay	-	3.019.918.591
Chi phí cước vận tải biển	1.017.771.123	142.800.000
Chi phí sửa chữa phương tiện	743.978.080	293.480.376
Các khoản trích trước khác	915.835.758	1.105.408.897
	2.677.584.961	17.755.601.089

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***15. Phải trả ngắn hạn khác****(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Nhận tiền ứng trước từ hợp đồng chuyển nhượng vốn	-	2.628.000.000
Phải trả khác cho các bên liên quan	1.503.000.000	3.360.936.076
Các khoản phải trả, phải nộp khác	914.035.149	1.110.966.323
	<hr/>	<hr/>
	2.417.035.149	7.099.902.399
	<hr/>	<hr/>

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Phải trả khác	729.111.978	760.075.867
	<hr/>	<hr/>
	2.232.111.978	2.263.075.867
	<hr/>	<hr/>

(c) Phải trả khác cho các bên liên quan

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	-	1.857.936.076
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
	<hr/>	<hr/>
	1.503.000.000	3.360.936.076
	<hr/>	<hr/>

Phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***16. Vay ngắn hạn và dài hạn****(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2015 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2015 VND
Vay ngắn hạn	5.800.000.000	40.230.388.889	(46.030.388.889)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	14.000.000.000	762.000.000	(14.000.000.000)	762.000.000
	19.800.000.000	40.992.388.889	(60.030.388.889)	762.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	VND	6,8%	-	3.000.000.000
Ông Hoàng Duy Anh	VND	12%	-	2.800.000.000
			-	5.800.000.000

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lăng Hạ	VND	Thả nổi	2015	-	14.000.000.000
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga - Chi nhánh Hải Phòng	VND	8%	2017	1.533.100.000	-
				1.533.100.000	14.000.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(762.000.000)	(14.000.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				771.100.000	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản vay dài hạn của Công ty và công ty con được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 3.429 triệu VND (1/1/2015: 31.930 triệu VND) (Thuyết minh 11).

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế) VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2014	135.555.140.000	33.778.244.252	103.849.474	(9.316.300.174)	2.365.477.900	6.346.747.810	(56.424.268.612)	112.408.890.650
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	70.645.901.589	70.645.901.589
Biến động khác	-	6.641.771.336	-	8.597.076.623	-	-	(202.854.181)	15.035.993.778
Số dư tại ngày 1/1/2015	135.555.140.000	40.420.015.588	103.849.474	(719.223.551)	2.365.477.900	6.346.747.810	14.018.778.796	198.090.786.017
- như báo cáo trước đây	-	(16.418.105.588)	(103.849.474)	718.023.551	-	-	8.979.384.783	(6.824.546.728)
Điều chỉnh lại (Thuyết minh 33)								
Số dư tại ngày 1/1/2015	135.555.140.000	24.001.910.000	-	(1.200.000)	2.365.477.900	6.346.747.810	22.998.163.579	191.266.239.289
- đã điều chỉnh lại	-	-	-	-	6.346.747.810	(6.346.747.810)	-	-
Phân loại lại (Thuyết minh 33)								
Số dư tại ngày 1/1/2015	135.555.140.000	24.001.910.000	-	(1.200.000)	8.712.225.710	-	22.998.163.579	191.266.239.289
- đã điều chỉnh lại và phân loại lại								
Phát hành cổ phiếu	135.553.940.000	4.677.670.000	-	-	-	-	-	140.231.610.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	112.422.883.688	112.422.883.688
Phân bổ các quỹ tại công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(3.372.771.406)	(3.372.771.406)
Số dư tại ngày 31/12/2015	271.109.080.000	28.679.580.000	-	(1.200.000)	8.712.225.710	-	132.048.275.861	440.547.961.571

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***18. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2015		1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	120	1.200.000	120	1.200.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	27.110.788	271.107.880.000	13.555.394	135.553.940.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2015		2014	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	13.555.514	135.555.140.000	13.555.514	135.555.140.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	13.555.394	135.553.940.000	-	-
Số dư cuối năm	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**
(tiếp theo)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Nợ khó đòi đã xử lý**

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	31/12/2015 và 1/1/2015 VND
Bransford International Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	1.510.085.635
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	832.800.000
Tổng Công ty Xây dựng Số 1	Nợ đọng kéo dài	2012	353.441.000
Obayashi Corporation	Nợ đọng kéo dài	2013	671.955.900
Các khoản nợ khó đòi khác	Nợ đọng kéo dài	2012	1.406.380.106
			5.781.662.641

21. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu vận tải	25.170.356.864	62.005.194.717
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	4.116.042.528	3.408.259.236
Doanh thu dịch vụ khác	5.980.867.334	4.298.964.200
Doanh thu được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	32.752.024.287	-
		68.019.291.013
		69.712.418.153

22. Giá vốn hàng bán

	2015 VND	2014 VND
Giá vốn dịch vụ vận tải	24.299.690.581	44.421.528.202
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	6.947.692.448	4.725.499.538
Giá vốn dịch vụ khác	1.863.626.204	3.367.638.442
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	28.171.060.578	-
		61.282.069.811
		52.514.666.182

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***23. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2015 VND	2014 VND Điều chỉnh lại
Lãi tiền gửi	3.674.037.095	907.255.114
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	74.232.656.279	3.229.948.700
Lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh	2.115.579.608	-
Cổ tức được chia	1.378.968.500	1.515.786.729
Lãi chênh lệch tỷ giá	60.397.927	241.424.526
	81.461.639.409	5.894.415.069

24. Chi phí tài chính

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay	1.177.278.572	2.008.301.490
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	1.379.791.422	-
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	9.688.148.990	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	1.179.011.980	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.096.376	302.740.058
Chi phí tài chính khác	304.704.526	-
	13.730.031.866	2.311.041.548

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân công	4.313.531.739	12.642.023.180
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	98.424.067	7.347.795.474
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.227.676.643	3.322.941.302
Chi phí khác	1.276.861.838	2.648.839.231
	6.916.494.287	25.961.599.187

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***26. Thu nhập khác**

	2015 VND	2014 VND
Hoàn nhập chi phí lãi vay được miễn giảm	250.000.000	6.751.148.519
Thu nhập từ chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất		
- Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất	-	51.440.892.500
Chuyển nhượng thẻ hội viên câu lạc bộ golf	501.625.100	-
Lãi thanh lý tài sản cố định và các khoản thu nhập khác	145.910.545	301.956.436
	<hr/>	<hr/>
	897.535.645	58.493.997.455

27. Chi phí khác

	2015 VND	2014 VND
Chi phí chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất		
- Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất (*)	-	13.809.308.000
Điều chỉnh giảm chi phí chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất (*)	(3.601.807.976)	-
Xóa sổ chi phí thiết kế của dự án dừng đầu tư	-	1.940.819.250
Các khoản chi phí khác	226.895.192	2.684.337.012
	<hr/>	<hr/>
	(3.374.912.784)	18.434.464.262

(*) Trong năm 2014, Công ty đã ghi nhận khoản thu nhập khác trị giá 51.441 triệu VND và chi phí khác trị giá 13.809 triệu VND cho giao dịch chuyển nhượng giá trị tài sản trên đất - Bến số 2 Cảng tổng hợp Dung Quất cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (“PTSC”). Theo Phụ lục hợp đồng ngày 4 tháng 5 năm 2015, Công ty và PTSC thống nhất giảm bớt một hạng mục cần bàn giao. Theo đó, Công ty điều chỉnh giảm khoản chi phí thuần (sau khi đối trừ với khoản điều chỉnh giảm thu nhập khác) đã trích trước trong năm 2014 cho hạng mục này.

28. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân công	10.447.775.457	22.096.688.868
Chi phí khấu hao	2.157.403.042	2.716.520.732
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.538.521.888	47.330.160.333
Chi phí bằng tiền khác	4.883.803.133	6.881.823.615
Chi phí phân bổ từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	28.171.060.578	-
	<hr/>	<hr/>
	68.198.564.098	79.025.193.548

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***29. Thuế thu nhập****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành		
Năm hiện hành	4.648.702.953	1.346.079.235
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.025.857.401	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp trích lập thiếu/(thừa) trong năm trước	200.583.045	(1.634.831)
	<hr/> 5.875.143.399	<hr/> 1.344.444.404

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	118.298.027.087	73.742.367.809
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	26.025.565.959	16.223.320.918
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ thuế	55.037.444	370.494.283
Ảnh hưởng của thu nhập không bị tính thuế	(4.578.932.270)	(4.396.063.914)
Lỗ tính thuế được sử dụng	(18.895.539.399)	(6.589.677.768)
Ảnh hưởng của chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	3.068.428.620	(4.261.994.284)
Thuế thu nhập doanh nghiệp trích lập thiếu/(thừa) trong năm trước	200.583.045	(1.634.831)
	<hr/> 5.875.143.399	<hr/> 1.344.444.404

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 22% cho năm 2014 và 2015, và mức này sẽ giảm xuống 20% từ năm 2016.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu****(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	112.422.883.688	70.645.901.589
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	112.422.883.688	70.645.901.589

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2015 VND	2014 VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	13.555.514	13.555.514
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trong năm	11.246.508	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	24.802.022	13.555.514

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2015 VND	2014 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.533	5.212

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty và công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2015 VND	2014 VND
Các công ty liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An</i>		
Nhận và trả tiền gốc vay	-	5.800.000.000
Chi phí lãi vay	-	66.538.889
Cổ tức được chia	19.434.360.000	18.845.440.000
<i>Công ty TNHH Cảng Hải An</i>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	2.390.909.065	2.247.510.489
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	399.969.740	175.715.940
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	426.850.000	382.515.000
Nhận tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	100.000.000	300.000.000
Trả tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	2.900.000.000	-
Chi phí lãi vay - Ông Hoàng Duy Anh	56.600.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao	534.154.839	429.000.000
Nhận và trả tiền gốc vay - Ông Chu Nguyên Bình	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay - Ông Chu Nguyên Bình	35.000.000	-

32. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2015 VND	2014 VND
Bù trừ khoản vay với công nợ phải thu Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	3.000.000.000	-

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***33. Điều chỉnh lại và phân loại lại số liệu so sánh****(a) Điều chỉnh lại số liệu so sánh**

Số liệu tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 được mang sang từ số liệu đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã điều chỉnh lại một số số liệu so sánh tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để sửa chữa một số sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất của các năm trước liên quan đến các nội dung sau:

- Ghi giảm Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền 6.824.546.728 VND, đồng thời ghi giảm Doanh thu từ hoạt động tài chính và ghi tăng Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết 19.461.120.000 VND để phản ánh đúng cách hạch toán các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu; và
- Ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần, Vốn khác của chủ sở hữu và Cổ phiếu quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền tương ứng 16.418.105.588 VND, 103.849.474 VND và 718.023.551 VND, đồng thời ghi tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền tương ứng 15.803.931.511 VND để phản ánh đúng nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh này tới số liệu tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2014 (như báo cáo trước đây) VND	31/12/2014 (điều chỉnh) VND	31/12/2014 (điều chỉnh lại) VND
TÀI SẢN			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.996.964.408	-	1.996.964.408
Đầu tư tài chính ngắn hạn	351.463.938	-	351.463.938
Các khoản phải thu ngắn hạn	59.309.927.105	-	59.309.927.105
Hàng tồn kho	3.398.500	-	3.398.500
Tài sản ngắn hạn khác	1.473.748.078	-	1.473.748.078
Các khoản phải thu dài hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Tài sản cố định	34.066.331.306	-	34.066.331.306
Tài sản dở dang dài hạn	60.480.000	-	60.480.000
Đầu tư tài chính dài hạn	148.953.187.031	(6.824.546.728)	142.128.640.303
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	144.453.187.031	(6.824.546.728)	137.628.640.303
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.500.000.000	-	4.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	460.927.414	-	460.927.414
TỔNG TÀI SẢN	256.676.427.780	(6.824.546.728)	249.851.881.052

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2014 (như báo cáo trước đây) VND	31/12/2014 (điều chỉnh) VND	31/12/2014 (điều chỉnh lại) VND
NGUỒN VỐN			
Nợ ngắn hạn	57.394.791.763	-	57.394.791.763
Nợ dài hạn	1.190.850.000	-	1.190.850.000
Vốn chủ sở hữu	198.090.786.017	(6.824.546.728)	191.266.239.289
Vốn cổ phần	135.555.140.000	-	135.555.140.000
Thặng dư vốn cổ phần	40.420.015.588	(16.418.105.588)	24.001.910.000
Vốn khác của chủ sở hữu	103.849.474	(103.849.474)	-
Cổ phiếu quỹ	(719.223.551)	718.023.551	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	2.365.477.900	-	2.365.477.900
Quỹ dự phòng tài chính	6.346.747.810	-	6.346.747.810
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.018.778.796	8.979.384.783	22.998.163.579
TỔNG NGUỒN VỐN	256.676.427.780	(6.824.546.728)	249.851.881.052

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2014 (như báo cáo trước đây) VND	2014 (điều chỉnh) VND	2014 (phân loại lại) VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	69.712.418.153	-	69.712.418.153
Giá vốn hàng bán	52.514.666.182	-	52.514.666.182
Lợi nhuận gộp	17.197.751.971	-	17.197.751.971
Doanh thu hoạt động tài chính	25.355.535.069	(19.461.120.000)	5.894.415.069
Chi phí tài chính	2.311.041.548	-	2.311.041.548
Chi phí bán hàng	548.928.179	-	548.928.179
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.961.599.187	-	25.961.599.187
Thu nhập khác	58.493.997.455	-	58.493.997.455
Chi phí khác	18.434.464.262	-	18.434.464.262
Phân lãi trong công ty liên doanh, liên kết	19.951.116.490	19.461.120.000	39.412.236.490
Lợi nhuận kế toán trước thuế	73.742.367.809	-	73.742.367.809
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.344.444.404	-	1.344.444.404
Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.397.923.405	-	72.397.923.405

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phân loại lại số liệu so sánh

Ngoài ra, như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 Công ty áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	1/1/2015 (phân loại lại) VND	1/1/2015 (sau điều chỉnh lại như nêu trên) VND
Chứng khoán kinh doanh	351.463.938	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	351.463.938
Phải thu ngắn hạn khác	6.796.047.937	3.785.235.335
Tài sản ngắn hạn khác	-	3.010.812.602
Quỹ đầu tư phát triển	8.712.225.710	2.365.477.900
Quỹ dự phòng tài chính	-	6.346.747.810

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

